

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2012/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

QUY CHẾ
QUẢN LÝ CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý vận chuyển, cất giữ, kinh doanh; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh các loại cây này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Công ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ký kết có quy định khác thì áp dụng các quy định của Công ước quốc tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Cây cảnh, cây bóng mát bao gồm những cây thân gỗ có cả rễ, thân, cành, có hoặc không có lá, đường kính thân cây tại vị trí sát gốc (vị trí vết mặt đất cây mọc tự nhiên) từ 25 cen-ti-met (cm) trở lên và chiều dài thân cây từ vị trí sát gốc đến vị trí phân cành từ 1 mét (m) trở lên.

2. Cây cổ thụ bao gồm những cây thân gỗ có cả rễ, thân, cành, có hoặc không có lá; có độ tuổi trên 50 năm hoặc đường kính thân cây tại vị trí 1,3 m từ 50 cm trở lên.

3. CITES là Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

4. Giấy phép CITES là giấy tờ do Cơ quan quản lý CITES Việt Nam cấp để xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp quy định tại các Phụ lục của CITES.

5. Cơ quan kiểm lâm sở tại bao gồm: Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã, quận, thành phố (sau đây viết chung là Hạt Kiểm lâm cấp huyện); Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm các khu rừng phòng hộ; Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện.

Điều 3. Xác nhận nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

1. Cơ quan có thẩm quyền xác nhận

a) Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm cấp huyện xác nhận trong các trường hợp sau:

Cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung trong nước của tổ chức xuất ra;

Cây có nguồn gốc nhập khẩu được gây trồng của tổ chức, cá nhân xuất ra;

Cây sau xử lý tịch thu của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra;

b) Hạt Kiểm lâm khu rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm khu rừng phòng hộ xác nhận cây xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ và cây sau xử lý tịch thu theo thẩm quyền xử lý của mình.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) xác nhận trong các trường hợp sau:

Cây có nguồn gốc khai thác từ vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức xuất ra;

Cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên trong nước, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, trồng phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra.

2. Trình tự, hồ sơ đề nghị xác nhận

a) Chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 của Điều này.

b) Hồ sơ đề nghị (bản chính) xác nhận gồm: Bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này, hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có) và các tài liệu về nguồn gốc cây.

3. Thời gian xác nhận

a) Thời gian xác nhận và trả kết quả tại cơ quan xác nhận không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp kiểm tra hồ sơ và cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ đảm bảo đúng quy định thì tiến hành xác nhận ngay.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo cho chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ biết và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

b) Trường hợp cần phải xác minh về nguồn gốc của cây trước khi xác nhận thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ biết

và tiến hành xác minh những vấn đề chưa rõ về hồ sơ, nguồn gốc, số lượng, khối lượng, loài cây; kết thúc xác minh phải lập biên bản xác minh. Sau khi xác minh, nếu không có vi phạm thì tiến hành ngay việc xác nhận. Thời gian xác nhận trong trường hợp phải xác minh tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp xác minh phát hiện có vi phạm thì phải lập hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Người đại diện cơ quan nhà nước xác nhận phải ghi ý kiến xác nhận của mình về các nội dung do chủ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ đã ghi trong hồ sơ, kể cả số, ngày, tháng, năm ghi trong hóa đơn kèm theo, biên kiểm soát của phương tiện vận chuyển (nếu có); ngày, tháng, năm xác nhận; ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu của cơ quan tại bảng kê, chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ hợp pháp khi xác nhận.

Trường hợp xác nhận nguồn gốc cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ của Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với xã có Kiểm lâm địa bàn) quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều này còn phải có thêm chữ ký của Kiểm lâm địa bàn tại bảng kê; Kiểm lâm địa bàn cũng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và nguồn gốc hợp pháp của cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ.

Điều 4. Nguyên tắc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ

1. Chỉ được xuất khẩu cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ do tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tự gây trồng và cây có nguồn gốc nhập khẩu kinh doanh.

2. Cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ khi xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu phải làm thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan theo quy định hiện hành.

Chương II

HỒ SƠ VẬN CHUYỂN, CẤT GIỮ, KINH DOANH CÂY CẢNH, CÂY BÓNG MÁT, CÂY CỔ THỤ TRONG NƯỚC

Điều 5. Hồ sơ vận chuyển, cất giữ, kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán

1. Hồ sơ cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc từ rừng trồng tập trung của tổ chức xuất ra gồm: Hóa đơn bán hàng hoặc Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của Bộ Tài chính, kèm theo bảng kê cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.